

Số:03../2021/CV-GT/CMVN
V/v: Giải trình chênh lệch trước và sau kiểm toán;
Chênh lệch cùng kỳ năm trước

Hà Nội, ngày 23 tháng 08 năm 2021

**Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Căn cứ vào BCTC kỳ bán niên năm 2021 Hợp nhất và Công ty mẹ đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần CMVIETNAM; Công ty Cổ phần CMVIETNAM xin giải trình chênh lệch trước/sau kiểm toán và chênh lệch cùng kỳ năm trước như sau:

1. Chênh lệch cùng kỳ năm trước:

ĐVT: 1.000 đồng

Nội dung	Kỳ báo cáo	2021	2020	% (+/-)	
Doanh thu thuần	Công ty mẹ	77.598.633.073	153.491.246.581	-49,44%	
	Hợp nhất	77.814.996.709	178.570.723.267	-56,42%	
Lợi nhuận sau thuế	Công ty mẹ	-4.433.846.915	-340.898.188	1200,64%	
	Hợp nhất	Lợi ích Cty mẹ	-6.217.388.739	-52.631.207	11713,12%
		Lợi ích CĐ thiểu số	-301.113.194	-1.757.961.095	-82,87%
	Cộng		-6.518.501.933	-1.810.592.302	260,02%

Nguyên nhân: Do ảnh hưởng của Covid-19, Công ty CP CM Nha Trang – Công ty liên kết của Công ty hoạt động trong lĩnh vực khách sạn lưu trú bị ảnh hưởng nghiêm trọng và là nguyên nhân chính làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của toàn hệ thống. Công ty CP Đầu tư và công nghệ hạ tầng Vietin – Công ty liên kết với Công ty hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đương bộ đang trong giai đoạn đầu tư. Nội tại Công ty mẹ, nhiều dự án trong nước và ngoài nước đã kết thúc thi công hoặc gần kết thúc thi công, cũng do ảnh hưởng của Covid-19, Công ty chưa tìm kiếm được các hợp đồng thi công xây dựng mới để thay thế.

2. Chênh lệch trước – sau kiểm toán:

ĐVT: 1.000 đồng

Nội dung	Kỳ báo cáo	Sau kiểm toán	Trước kiểm toán	% (+/-)	
Doanh thu thuần	Công ty mẹ	77.598.633.073	77.598.633.073	0,0%	
	Hợp nhất	77.814.996.709	77.814.996.709	0,0%	
Lợi nhuận sau thuế	Công ty mẹ (i)	-4.433.846.915	-5.186.493.146	-14,5%	
	Hợp nhất	Lợi ích Cty mẹ	-6.217.388.739	-5.530.752.220	12,4%
		Lợi ích CĐ thiểu số	-301.113.194	-301.113.194	0,0%
	Cộng (ii)		-6.518.501.933	-5.831.865.414	11,8%

Nguyên nhân: (i) Tại BCTC công ty mẹ, Kiểm toán viên phân tích lại chi phí trích lập dự phòng rủi ro khoản đầu tư của Công ty. (ii) Tại BCTC hợp nhất, Kiểm toán viên thực hiện tính lại chi phí thuế TNDN hoãn lại hợp nhất của chi phí dự phòng rủi ro các khoản đầu tư.

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu VP